NĂM THỨ NĂM — SỐ 400 | MỖI SỐ 8 xu | 辛未年五月廿六日 | NGÀY THỨ BẢY 11 JUILLET 1931

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP		NGOẠI-QUỐC	
Một năm	4$00		6$00
Sáu tháng	2.00		3.50
Ba tháng	1.00		2.00

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng xin thương-nghị trước

TIẾNG-DÂN

敲民

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

BÁO-QUÁN Đường Đông-Ba — Huế

Giây thép nói số 62

Giây thép: TIẾNG-DÂN — Huế

Người đã đến tuổi thành nhân thì không thể cầm như trẻ con được.

VẤN ĐỀ HÒA BÌNH

Cùng ông M. L.

Báo Tiếng-dân số 390 ra ngày 6-6-31, có bài: «**Lý tưởng hòa bình có thực hiện được không?**» của ông Khi ưu Sinh. Đại ý bài ấy căn cứ vào cái thuyết nhân đạo mà than phiền cho cái cuộc đánh xé chém giết trên thế giới ngày nay, và kiết luận rằng: Ngày nào trên thế giới mà loài người đối đãi nhau, thực hành nghĩa chữ «thứ» 恕, thì ngày ấy hòa bình mới thực hiện.... Đối với mấy cuộc thi giọng đạo đức ấy chính tác giả cũng tự nhận là vụ khoát. Bản báo sở dĩ đăng bài ấy, cốt tỏ cho người minh thấy rõ cái thuyết hòa bình hảo kia, chính là câu lót miệng của các nhà ngoại giao, không nên nghe cái tên tốt mà mộng tưởng vẩn vơ, bỏ những công việc cần thiết trong cuộc cạnh tranh sinh tồn là cái đường minh không tránh được.

Mới rồi tiếp bài ông M. L. bác bài trên mà nói quả quyết rằng: *Lý tưởng hòa bình đã thực hiện, và ngày nay con đường ấy đã bắt đầu phát hiện.* Ông nói chữ «Thứ» là một câu giạy đạo đức, mà đạo đức tốt hay xấu là do cái chế độ xã-hội hay hay dở. Đạo đức xướng khởi đã lâu đời mà xã-hội ngày nay ra thế nào?

Tòa Kiểm duyệt bỏ

Nói về tình thế thế giới ngày nay thì bài ông M. L. là bài luận thiết thời, bản báo rất thâm bội và cảm phục. Song chỗ ông nhân xã-hội bất bình hiện thời mà nói đạo đức (nghĩa chữ Thứ) là bùa mê, thì thật là quá đáng:

Một cái học thuyết đúng với chân lý, có cái xướng từ trăm ngàn đời trước mà đến trăm ngàn đời sau mới thấy hiệu quả, ấy là lỗi tại người đời chưa làm trọn cái chân lý ấy, chớ không phải lỗi tại đều chân lý kia. Nghĩa chữ «thứ» kia, chính là một đều chân lý mà ngày nay chưa ai thực hành cho trọn nghĩa.

Vậy, phỏng như giai cấp đã cào bằng, nhân loại đã bình đẳng, hòa bình đã thực hiện rồi, mà loài người cứ đem những đều mình không muốn mà thí cho kẻ khác, thì cái cảnh hòa bình, bình đẳng ấy, có vững bền được không? hay là vì cái cớ «không thứ» đó mà ngày mai lại trở diễn ra cái tuồng bất hòa bình?

Theo như lẽ trên thì nhận chữ «thứ» là chỗ kiết cuộc viên mãn của cái nền hòa bình sau này thật là đúng lẽ, dầu là ngày nay vì tình thế khác mà chưa thực hành được.

T. D.

VẤN ĐỀ GIA-ĐÌNH Ở XỨ TA NGÀY NAY

MỘT MỐI CẢM XÚC VÀ MẤY LỜI PHÊ-BÌNH VỀ BÀI «VẤN-ĐỀ GIA-ĐÌNH» CUA ÔNG PHAN-KHÔI TRONG BÁO PHỤ-NỮ TÂN-VĂN SỐ 83

(Tiếp theo)

Trên là nói qua mối cảm xúc đối với bài «*Vấn-đề gia-đình*» ấy. Bây giờ xin nói chỗ chưa viên mãn kia, nhứt là chỗ nói về pháp luật và luân lý.

Xã hội phương Đông ta, lấy gia đình làm đơn vị, luân lý xu trọng về gia tộc (có 5 loại mà gia đình chiếm hết 3; Tây phương lấy cá nhân làm đơn vị nên có khác); dầu là đế vương, tiếng phô rằng «quốc», rằng «thiên hạ», mà kỳ thực đoàn thể gì gì cũng là vật phụ thuộc theo gia đình mà thôi. Giòng nầy họ kia, đánh xé đánh giết nhau cũng là vì thế; chưa nói đến nhân dân, gần như không ai rời cái giây dăng dính ấy. Thuở nay những nhà gian hùng sở dĩ bày ra cái lối khuyến răn như «*Vinh thê, ấm tử, lọa lộc thu nô*» (榮妻蔭子, 坐孩收奴 — vinh cả nhà và tội cả họ), chính là mượn cái giây không rời ra được ấy mà trở lại dăng buộc người đời. «*Pháp luật dựa theo luân lý mà đặt ra, đầu cái khéo, câu ấy thực là ngay*» thấy chỗ cuối ẩn trong tim đen của bọn gian hùng kia. Tuy vậy, chỉ về pháp luật và luân lý từ đời Tần trở xuống cùng mấy triều đại sau thì rất đúng, mà nói chung thì giống như chưa phải:

Từ đời Tần trở lên, nói rõ ra là học thuyết luân lý của Khổng Mạnh. Luân lý vẫn xu trọng về gia đình, song cá nhân trong luân lý vẫn bình đẳng, nghĩa là đối đãi nhau, tương đối mà không phải tuyệt đối. Như nói: «*Cha con có thân, vợ chồng có biệt*», thì chữ «*thân*» và chữ «*biệt*» ấy gồm cả cha con vợ chồng mà nói; cũng như nói «*Vua tôi có nghĩa*», cái nghĩa vụ chữ «nghĩa» ấy, vua cũng như tôi; có phải đài tôn bên cha, bên chồng và vua lên trên cái bậc vô thượng, mà đè sát bên con bên vợ và tôi xuống dưới vực thẳm, như cái thuyết «Tam cang» kia đâu?

(Thuyết nầy trong báo Phụ Nữ Tân Văn số tiếp theo, ông Phan Khôi đã có một bài nói rõ. Tôi cần phải nói đến là vì ông nói pháp luật áp chế dựa theo thuyết «Tam cang» mà tôi có ý nói thuyết «Tam cang» là con đẻ của nhà Pháp luật áp chế, khác nhau tại chỗ ấy. Báo Tiếng-dân số 23 ra ngày 21-10-27, trong bài «*Địa vị của đàn bà trên lịch sử*», của ông V. Đ. có một đoạn nói: «Từ đời Hán trở xuống quyền vua quá nặng, phải nặng đến quyền trai.. Những bọn trai đua nịnh, đuổng gió bẻ măng mới đặt ra học thuyết «Tam cang». Cũng nhân «Tam cang» là con đẻ nhà chuyên chế)

Từ ông Thủy tổ chuyên chế là nhà Tần kia nổi lên, xướng ra cái thuyết «Tôn vua, đè tôi, lừa dân» (尊君卑臣愚民), lại đặt ra pháp luật tàn nhẫn «*Liên lọa, tộc tru*» để thực hành cái mục đích chuyên chế, cái nền luân lý của Khổng Mạnh đã sụp đổ ngay từ lúc bấy giờ. Nhà Hán nối theo thấy luật pháp nhà Tần có lợi cho cơ nghiệp đế vương riêng của nhà mình, nên bo bo mà giữ lấy (緣秦罪度). Từ đó mấy bác nhà nho dua theo ý riêng người trên, mới mượn cái tên luân lý đặt ra thuyết «Tam-cang» để hồi hộ cho pháp luật ác nghiệt của nhà Tần lưu truyền lại. Tức cho rằng thuyết «Tam cang» là con đẻ của chế độ nhà Tần, mà bôi lọ trên luân lý Khổng Mạnh, cũng không phải là quá đáng. Vậy ông đã truy nguyên cái nguồn áp chế mà qui ngục cho cái thuyết «Tam cang», tưởng cũng nên tới một bước nữa mà chỉ danh ông tổ đẻ ra cái thuyết «Tam cang» là pháp luật nhà Tần. Như vậy thì không lưa chỗ bở cho kẻ khác tách riêng bên áp chế pháp luật ra mà binh vực cho cái thuyết «Tam cang» nữa.

Trên là vì một cớ.... cốt phân cho tận gốc cái thuyết «Tam cang» nên phải trách by chút đỉnh thôi. Đến câu ông nói pháp luật có ảnh hưởng đến luân lý, đến chế độ gia đình, mà dẫn câu chuyện nước Pháp bỏ luật Gia Long ở Trung kỳ, thì không những là không viên mãn mà lại có lưu tệ nữa:

Nói đến luật nước Pháp mà ai nấy phải sinh thèm! Vì luật nước Pháp là căn cứ vào lý thuyết nhân quyền mà lập ra, để làm cái thành lũy bền chắc hộ vệ cho cái nền tự do, bình đẳng và bác ái mà ông đã ca tụng đó, trên thế giới ai cũng công nhận là luật tối văn minh. Nếu như thi hành cho xứ ta được đều gì thì tất nhiên có ảnh hưởng hiện quả mà trên nửa thế kỷ nay, chế độ trong xã hội ta thay đổi đã nhiều. Khốn vì cái ngộ điểm muốn bảo thủ pháp luật cổ hủ của ta, nên những đều bất bình kéo dài cho đến ngày nay, mà nhứt là xứ Trung kỳ lại chịu cái nỗi oan khuất riêng về chuyện giữ nguyên bộ luật Gia-Long kia!!! Ông dẫn một vài chuyện «châm chước» mà nói ơn nước Pháp. Tôi vẫn không chối rằng không: chính phần riêng tôi đã mang cái ơn châm chước ấy. Song cứ như con mắt tôi thấy thì sự châm chước ấy là tự ý cá nhân của quan cai trị, người khoan người nghiêm, theo thời theo việc, nghĩa là muốn châm chước hoặc không, tùy ý, mà không phải nước Pháp nhứt định có ban cái ơn đó. Như nói ơn nước Pháp thì sửa bỏ thêm bớt một đều gì tất có chỉ dụ ông Giám-quốc có nhị định quan Toàn quyền tuyên bố rõ ràng ít nửa cũng được như Nam kỳ theo luật thuộc địa, Bắc kỳ có bộ luật mới kia, chớ Trung kỳ thì có đâu!

Tòa Kiểm duyệt bỏ

Hiện dân Trung kỳ đang phàn nàn về bộ luật Gia-long, việc Dân biểu đã mấy phen yêu cầu sửa đổi, chánh phủ Bảo hộ và Nam triều nghe đã thương đồng về vấn đề sửa luật ấy. Nay hốt nhiên phô lên rằng: «*Nước Pháp đã bỏ nhiều đều nặng nề trong luật Gia long, có ảnh hưởng đến chế độ gia đình*», câu ấy có thể khiến cho người ta hiểu lầm:

Tòa Kiểm duyệt bỏ

Như vậy có thiệt thòi cho dân Trung kỳ không? Huống chi chế độ gia đình ở xứ Trung kỳ, chưa có gì là khác với ngày trước!

Trên vì câu pháp luật luân lý mà tôi nói có hơi dài, nay xin nói đến câu kiết luận:

«*Con em trong gia đình đã đến tuổi trưởng thành muốn được tự lập, không chịu dưới quyền áp chế của bề trên nữa; như vậy có được chăng?*»

Toàn bài rành nói quả quyết mà chỗ nầy pha giọng hoài nghi. («*Có được chăng*», trong có một cái ý: hoặc giả không được?) Tôi cho là không xứng. Nói thế tất ông trả lời rằng: Vì nghi nên tiếp câu hỏi sau: «*Nếu bảo được thì chế độ nầy nên sửa đổi thế nào cho thích hợp?.....*»

Theo như sở kiến của tôi thì «con em đến tuổi trưởng thành (20, 22 tuổi, như cậu Ngoĩa cô Hồng...) thì tất phải cho được tự lập». Không có chút gì đáng nghi hết. Thế mà ông sinh nghi, tất nhiên đã thấy rõ tình cảnh đặc biệt ở xứ ta, không thể không hoài nghi được, mà bên phần diện câu trên, còn có hai câu hỏi nữa mà ông chưa nói. Nay tôi xin xã trắng ra:

1/ Con em chưa đến tuổi trưởng thành (20 tuổi trở xuống), vì đường tự lập sau nầy, có nghĩa vụ nhứt thiết phải phục tùng theo mạng lệnh của phụ huynh không?

2/ Con em đã buộc phải phục tùng theo mạng lệnh phụ huynh trong lúc chưa đến tuổi trưởng thành, thì trong thời kỳ ấy, trách nhiệm của phụ huynh phải thế nào?

Hai câu hỏi nầy như ở các nước văn minh ngày nay không thành ra vấn đề, mà ở xứ ta thì rất là cần thiết: Sao thế? Ở xứ văn minh, các cơ quan dùng để gây nên cái nền tự lập cho mỗi người, đều là hoàn bị: sinh sản thì có nhà thương 5-3 tuổi thì có lớp trẻ viện (người Nhật bản khi đi làm công mang con thả nơi lớp trẻ viện, hết giờ tới mang về; ở đó sẵn có người coi sóc lập giạy v. v.), đến tuổi đi học (7, 8 tuổi trở lên) thì có các nhà trường. Gia đình phụ huynh đều có cái học phổ thông, đủ tư cách giạy con trong lúc còn nhỏ, gia đình giáo dục cũng được mỹ mãn. Bởi thế nên con em đến tuổi trưởng thành thì nhứt định tự lập không ở dưới quyền áp chế trong gia đình nữa. Xứ ta thì có đâu được thế! Công cuộc dự bị cho cái nền tự lập ấy thiếu thốn đủ đành, mà chính trong hạng phụ huynh, trừ những kẻ trân ngự đài con ra không kể, ngoài ra phần nhiều cũng muốn cho con nên mà không biết cách dạy; hoặc cũng cho đi học mà theo lối học đi thi như ngày xưa; nói cho rõ là phần nhiều không gánh trọn được trách nhiệm nầy, nên tự lập cho con em trong lúc chưa trưởng thành. Về phần con em, ai lại mê dại gì không muốn ngày sau làm người tự lập, song khốn vì cơ quan giáo-dục khiếm khuyết nói trên, đầu xanh tuổi trẻ, không biết xu hướng đường nào, đành phải ra người vơ vẩn. Có kẻ lại dòm thấy chỗ phụ huynh không đủ tư cách giạy minh, sinh lòng khinh rẻ: 15, 13 tuổi, mới học được «merci» «bonjour» vài tiếng, thì xem mình là trời, phỏng đẳng trăm đàng mà phụ huynh không biết, lại cho là con mình học theo lối văn-minh! Xuống một bậc nữa, phụ huynh có kẻ trọn đời cứ lo sống mà giúp đỡ hoặc giám đốc lấy con em, dầu là con em đã có nhà cửa, có sui da, mà cũng cứ một mực như thế! Con em lại có kẻ sinh con đẻ cháu, tóc bạc răng long, mà động một việc gì cũng một nai lẻo léo theo chưn cha mẹ. Nói tóm lại là cái thời kỳ con em chưa đến tuổi trưởng thành mà phải chịu dưới quyền áp chế của bề trên, hiện ở xứ ta, rất là rắc rối. Vì thế nên ông Phan-Khôi mới thả giọng hoài nghi.

Phàm việc, có sắm trước mới thành lập, mà đã nghi thì không khi nào làm nên (凡事豫則立, 豫事無功). Tôi xin thể theo câu ấy mà thưa thực rằng: Vấn đề gia đình ở xứ ta ngày nay nhứt định phải giải quyết, trước nhứt là phải căn cứ vào cái tuổi mà lập một cái định hạn.

Tức là: Con em đến tuổi trưởng thành (20 tuổi) thì được tự lập không phải chịu dưới quyền giám đốc của phụ huynh nữa. Câu ấy nên làm định hạn như một đều luật, không những không chút nghi gì mà lại bất khả di dịch. Hạn ấy đã nhứt định rồi, có mấy đều cần phụ theo:

a) Hiện ai có con em đã đến tuổi trưởng thành, nhà nghèo thì cho ra làm ăn bằng hai tay mình chơ, nhà có thì gia tư chia riêng ra. Hôn thú nghề nghiệp con em tự do lựa chọn lấy, may mà ở rồi chịu khổ sống bơ vơ chết, phụ huynh không can thiệp đến và không chịu trách nhiệm gì ráo;

b) Nhà có con em chưa đến tuổi trưởng thành (20 tuổi trở xuống) thì phụ huynh ngoài sự nuôi ra, phải có cái gánh giạy bảo dạy tuyên, gầy cái nền tự lập sau nầy cho con em. Tùy theo tư chất và tánh ham thích của con em mà giạy cho có nghề nghiệp. Mình không đủ tư cách thì tìm thầy lựa bạn mà ủy thác và cho đi học. Con em nên hư lúc bấy giờ, cái trách nhiệm tại mình;

c) Phụ huynh đã làm hết cái trách nhiệm nuôi giạy, thì trong thời kỳ chưa đến tuổi tự lập ấy, con em có cái nghĩa vụ phải phục tùng. Dầu là mình tự tìm thầy kiếm bạn cũng phải đồng ý với phụ huynh. Ấy là nói phụ huynh làm hết bổn phận, chớ không nói chỉ có cái vụ mà thôi, vì chỉ có cái vị mà không làm nổi cái gánh nói trên, tức là không đủ tư cách phụ huynh, không thể buộc con em theo ý mình mà không cho nó tự lo cái nền tự lập ngày sau.)

Vền tơ dương rối mà được lưỡi dao sắc, thì tự nhiên tiềm ra mối mạnh; vùng cát mênh mông mà có tấm bảng nêu đường, thì ít người đi lạc. Theo như cách trên, tuy trước mắt chưa thấy hiệu quả gì, song trông vào cái giới hạn nhứt định ấy, trên phụ huynh thấy rõ quyền hạn chức trách của mình, mà dồn công chứa sức lo việc bổn phận trong thời kỳ nhứt định ấy, không phải lo mù lo mịt như ngày trước mà lạm dụng cái quyền ra ngoài định hạn. Về phần con em cũng thấy rõ nghĩa vụ của mình vẫn có chừng, mà quyền lợi ngày sau lâu dài, và ngoài cái định hạn ấy, mình chỉ trông cậy nơi mình, không trông cậy ai, và không ai ngăn trở, mà tự lo trau dồi tư cách công nghề nghiệp để hưởng cái hạnh phúc tự do sau nầy.

Như vậy thì chẳng những các tấn thảm kịch «Cậu Nghĩa Cô Hồng» kia sẽ không xảy ra nữa, mà cái nền gia đình giáo dục, xã-hội giáo dục, cũng bắt đầu từ đấy mà khởi lên. Chế độ gia đình, sẽ không bao lâu mà đổi ra một cái cảnh tượng mới.

Thiển kiến như thế, xin chất công ông Phan-Khôi và độc giả.

Huỳnh-thúc-Kháng

Báo Thực nghiệp mấy số gần đây, có bài «CHẾ ĐỘ GIA ĐÌNH CỦA TÀU», trong có nhiều lý giải hay, cũng nên tham xem

Octave Homberg hết thời rồi

Các báo bên tây mới qua kỳ rồi, trong mục tại phòng Lạc xon (Salle des Ventes) thấy nói một chuyện mà ở đây mình cho là ngộ lắm; ấy là chuyện Octave Homberg đem đồ quí của mình ra phòng lạc-xon bán cả.

Ai cũng biết, đối với đường kinh tế xứ mình, nhà tư-bản Octave Homberg có thế lực là dường nào. Từ khi các công cuộc làm ăn ở thuộc địa của ông phá sản, mình cũng tưởng nhà tư bản kiêm văn sĩ bất quá túng ngặt trong một đôi bữa mà thôi, không ngờ vừa rồi ông phải buộc mình đem đồ cổ của mình ra bán tại phòng Lạc-xon!

Trời ơi! các món đồ ấy tốt đẹp lắm: nào là các bức danh họa hồi thế kỷ thứ XVIII, nào là bình chậu xưa, và các món chơi khác bằng ngà bằng ngọc chất đầy một tòa nhà lầu. Sự bán ấy vẫn là một sự thường, song trong sự thường ấy có nhiều ý nghĩa hay.

T. L.

Cũng là một mối hàng đắc

Tòa Kiểm-duyệt bỏ trọn bài

Buồn đời

ANNAM LỊCH SỰ
HÃY NÊN
HÚT THUỐC LÁ JOB

KINH-TẾ KHỦNG-HOẢNG

(Tiếp theo)

KHỦNG-HOẢNG VỀ NÔNG-NGHIỆP

Từ năm 1914 lên năm 1919 ở Âu châu mấy chục triệu người phải bỏ nghề nông mà ra trận địa nên nông nghiệp suy sút nhiều. Song đồng thời các nước khác không có quan hệ trực tiếp chiến tranh lại ra sức khuyếch trương nông nghiệp để nuôi sống cho các nước Âu châu. Gia nã-đại (Canada) năm 1901 chỉ cấy có 1.600.000 hectares mi, mà năm 1924 cấy đến 9.400.000 hectares; trong khoảng ấy số thu hoạch từ 25 triệu tạ (100 kilos) tăng lên đến 100 triệu tạ. Cũng trong thời gian ấy tỉnh hình A-cân-đình (Argentine), từ 3.380.000 hectares và 20.700.000 tạ tăng lên 6.967.000 hectares và 67.200.000 tạ; và tỉnh hình Úc-đại-lợi Australie từ 2.293.000 hectares và 13.000.000 tạ tăng lên 3.898.000 hectares và 34.000.000 tạ. Về rượu nho, suất sinh sản trong cả thế giới từ 140 triệu thạch (hectolitres) tăng lên đến 170, 180 triệu thạch. Về đường, suất sinh sản cả thế giới trong năm 1914 là 20 triệu tấn, năm 1930 tăng lên đến 30 triệu tấn. Về cà phê, hiện nước Bra-zây có đến hơn 20 triệu bao, không làm sao bán được. Giá cà phê hiện nay so với năm 1929 hạ đến 40%.

Song trong các thứ nông sản, ngô mì bị khủng hoảng dữ nhất. Số mì trữ tích mỗi ngày mỗi nhiều. Ngày 1 tháng 1 năm 1926, số trữ tích là 323 triệu đấu (mỗi đấu (boisseau) = chừng 13 litres.. đến ngày 1 tháng 1 năm 1930 số trữ tích lên đến 583 triệu đấu, tức thêm lên 80%. Từ ngày 1 tháng 7 năm 1926 đến ngày 1 tháng 7 năm 1930, số trữ tích từ 140 triệu đấu lên đến 379 triệu, tức thêm lên 170%.

Số còn trữ tích thì nhiều mà đường tiêu thụ thì ít nên khủng hoảng càng mãnh liệt.

Những hội nghị nầy nọ, cho đến Quốc Liên minh cũng họp để thảo luận kế hoạch bổ cứu. Các nước Mỹ-châu và Úc-châu yêu cầu các nước Âu châu phải cho mì của họ nhập khẩu tự do. Các nước Đông-Âu thì muốn độc chiếm thị trường Âu châu cho mì của họ. Nhưng thế nào, cũng không thêm số người mua lên được. Cái đội quân thất nghiệp mỗi ngày mỗi nhiều thì dù giá mì hạ đến thế nào cũng không thể bán cho hết được.

Hiện cao su cũng bị khủng hoảng dữ dằn. Từ năm 1927 đến năm 1229, suất sinh sản cao su tăng lên xấp 550 lần:

1907	—	1 000 tấn
1914	—	71 000 —
1920	—	300 000
1929	—	550 000 —

Mặt đất trồng cao su là hai triệu rưỡi hectares:

Tích-lai và Mã-lai (thuộc Anh)..... 1.354.000 ha
Nam-dương quần đảo.....950.000 —
Đông-dương thuộc Pháp.....105.000 —

Suất sinh sản thì tăng gia rất mau, thế mà từ năm 1922 suất tiêu phí lại cầm chừng. Trước kia một mình nước Hoa kỳ tiêu thụ được 80% suất sinh sản cả thế giới, ngày nay số ấy là ấy sụt xuống nhiều. Và chăng nay người ta lại biết phát đáng cao su cũ (số cao su cũ của Hoa kỳ đáng ngày nay chiếm 10% số cao su mới) nên sức tiêu thụ cao su mới lại càng sụt lắm. Kết quả là năm 1913 cao su giá 60 phật lăng mỗi cân Anh (livre), đến năm 1930 sụt xuống 4 phật lăng. Cái số cao su trữ tích mà không tiêu đi được thì giá ấy khó lòng mà lên nổi.

Những nhà trồng cao su ở Anh trước 8 năm đã dự liệu có ngày giá sụt như thế nên chính phủ Anh đã khởi thảo kế hoạch Stevenson để hạn chế sự lấy nhựa ở Mã lai. Nhưng chính phủ Đông dương và chính phủ Nam dương không thi hành phương pháp hạn chế nên kế hoạch Anh vô hiệu. Tháng 1 năm 1929 mở hội nghị Anh-Hà (Mã-lai đã họp để định nghĩ lấy nhựa trong suốt tháng 5. Nhưng phương pháp nầy thi hành không [illegible] đến tháng 6, số cao su trữ tích lại nhiều hơn trước, mà sang tháng 7 thì viên Tổng đốc Nam dương bác hẳn không nhận những lời đề nghị của chính phủ Anh nữa. Bởi thế giá bán cao su nay chỉ còn một nửa bình giá (prix de revient) mà thôi. Không còn dùng cách gì khác mà tự vệ được nữa, các nhà trồng cao su bèn nghĩ rằng: nếu một cân cao su tốn 8 phật lăng (theo họ tính) mà chỉ bán được có 4 phật lăng thì phải giảm bớt kinh giá đi 50% mới đủ vốn được, thế là phải hạ công cụ ly xuống 50%. Ấy là cái ảnh hưởng cuộc khủng hoảng đối với con nhà lao động nguy hiểm như thế đấy.

KHỦNG-HOẢNG VỀ TÀI-CHÍNH

Công nghiệp và nông nghiệp bị cái nạn khủng hoảng thì khủng hoảng tài chính là cái hiện tượng tất nhiên. Về tài chính ta nên phân biệt những giá trị công nghiệp (valeurs industrielles) và những giá trị đầu cơ (valeurs spéculatives). Sau cuộc Âu chiến, những giá trị công nghiệp cao lên rất mau, bởi hai yếu tố: một là tình hình nóng nhiệt trong trường giao dịch, hai là lòng dục vọng đầu cơ của hàng triệu kẻ hám lợi. Thị trường mới mở thêm nhiều nên các sản nghiệp mới cũng dựng lên không biết mấy, mà không liệu đến tương lai. Kinh tế có cơ phát đạt lắm, vì thế trong Chứng khoán thị trường (La Bourse), giá trị của các chứng khoán cao lên xấp ba xấp bốn nguyên giá. Nhưng năm 1926, tình hình thịnh vượng ấy đã chững lòa vật trữ tích mỗi ngày mỗi nhiều nên thị giá sụt xuống. Các sản nghiệp nhỏ phần nhiều xiêng liêng. Các sản nghiệp lớn cũng không thể chia lời như trước nữa. Những sản nghiệp khai quật (industries extractives) toàn tổ chức những cuộc đồng nghiệp đồng minh (Cartels) để hạn chế sinh sản và chia đều thị trường, nhưng cũng vô hiệu. Thị giá các nguyên chất sụt dần, tiền lời không có, các công ty phải kêu thêm vốn mới có tiền kinh dinh.

Tình hình thực tại của thị trường thị như thế, song ở Chứng khoán thị trường vẫn giữ được giá trị của chứng khoán trong mấy năm vì rằng người ta mới rời qua một nền thịnh vượng gần đó, ai cũng có vẻ lạc quan mà không nghĩ gì đến khủng hoảng, nên giá trị của chứng khoán vẫn cao. Song người ta giữ chứng khoán không lời lãi mãi thì sinh chán, nên sau ai nấy cũng đua nhau đổ ra mà bán lại. Bởi thế từ hai năm nay trong khắp thế giới văn minh giá trị của chứng khoán sụt xuống một cách lạ lùng.

Cái trận cuồng phong nổi lên tự Chứng-khoán thị-trường Mỹ (Wall Street) làm cho trong thế giới, chỉ trong vòng hai tháng mà mất đến 100.000 triệu mỹ-kim tức là 2.600.000 triệu phật-lăng.

Song những chứng khoán công nghệ (về nghề sắt, nghề đồng, nghề dầu hỏa, nghề cao su, nghề than đá, nghề điện lực v v, . . .) còn có cơ sở thực tại, dù ở sụt xuống cũng còn giữ được giá trị ít nhiều. Đối như các chứng khoán đầu cơ thì khác hẳn. Trong buổi tiền tệ hạ giá, người ta không muốn giữ tiền làm gì, nên gặp có chứng khoán gì cũng nhắm mắt mua liều. Vì vậy các nhà cự khôi trong bọn đầu cơ như Mme Hanau, Oustric, Homberg lập ra những công ty tài chính, đặt ra những chứng khoán không có chất cơ sở gì, dùng thuật quảng cáo đủ mánh để đánh lừa cho người ta mua những giá trị thư ảo. Những công ty ấy muốn đứng được thì phải rót thêm vốn luôn luôn, hoặc đặt thêm công ty mới mà thay cho công ty gần sụp. Bởi vậy, không chóng thì chầy, các cơ quan như thế phải đổ. Mme Hanau đã sập, Oustric đã lụp, Homberg cũng đã lui gót. Các người khác nếu trong cuộc khủng hoảng nầy cũng không sao đứng vững được.

Lúc bình thường, khi một công ty như thế gặp bước khó khăn thì chỉ lo trong lúc thời thôi, vì khi thời giá đã sụt xuống một hạn rất thấp rồi, các Ngân hàng lớn đành nhau mà mua để đợi khi thiên hạ có lòng tin lại thì đem ra bán. Nhưng hiện nay không thể được nữa, vì các Ngân hàng đã mua trước đi rồi. Vả chăng cuộc kinh tế khủng hoảng vẫn còn thì giá trị vẫn hạ nữa. Lại còn nỗi buôn bán đình trệ, cần tiền càng nhiều nên các Ngân hàng không còn tiền mặt bao nhiêu mà chỉ còn những chứng khoán hạ giá và một mớ khách nợ (người buôn bán) gần nguy.

Ở Pháp chỉ những Ngân hàng nhỏ sụp thôi, vì các ngân hàng lớn có rất nhiều chi điểm ở tỉnh nhỏ, mà các tỉnh nhỏ vốn là cái kho tiền mặt. Ở Mỹ thì pháp luật cấm các Ngân hàng không được đặc chi điểm ở ngoài thành thị của mình được phát hành ngân phiếu. Cho nên ngoài các Ngân hàng lớn có phạm vi hành động khá to trong thành thị, còn các Ngân hàng nhỏ chỉ có thế lực ở địa phương. Bởi thế ở Hoa-kỳ người ta đành nhau mua chứng khoán hạ giá kịch liệt hơn ở Pháp nhiều, nên trong cuộc khủng hoảng có đến mấy nghìn nhà Ngân hàng bị đổ. Xem vậy cái thế lực to lớn của Ngân hàng cũng không khỏi tay chuyển. Phần nhiều Ngân hàng lớn, nay chỉ lo duy trì địa vị mình để chờ ra khỏi bước nguy nan nầy, chứ không có dư sức mà kích thích thị trường nữa.

NGUYÊN-NHÂN CỦA CUỘC KHỦNG-HOẢNG

Độc giả đã hiểu rằng nguyên nhân cuộc khủng hoảng hiện thời là tại sức sinh sản quá nhiều mà sức tiêu thụ quá ít. Các nhà công nghiệp cứ nhắm mắt đua nhau mở mang sản nghiệp cho to để sinh sản được nhiều, chớ không liệu sức tiêu thụ của thị trường cho nên hóa vật ứ lại mà không tiêu đi được. Dù phải hạn chế sự sinh sản lại để tiêu số hóa vật hiện trữ tích đi mà số trữ tích cũng còn có nhiều, vì những biện pháp ấy chỉ là cách «làm quần». Hóa vật tiêu thụ nhiều là nhờ bọn lao động và nhân dân các xứ thuộc địa. Song các xứ thuộc địa nhiều nơi kinh tế đã phát đạt lắm. Số thất nghiệp trong thế giới lại mỗi ngày mỗi nhiều, càng hạn chế sinh sản thì số thất nghiệp lại càng nhiều thêm, cho nên thị giá chưa biết khi nào lên được.

Lại có người cho nước Nga là tội khôi trong cuộc kinh tế khủng hoảng nầy, họ nói rằng nước Nga thi hành cái kế hoạch năm năm (Plan quinquennal), công tiến hành rất mạnh nên đem hóa vật ra bán phá giá (Dumping) khắp mọi nơi khiến các nước khác đều cũng phải bán hạ giá cả. Họ cốt gây ra cuộc kinh tế khủng hoảng để tùng trung mà nổi loạn cho đạt mục đích họ. Song cuộc tiến hành kế hoạch năm năm của nước Nga rất mạnh thật, sức sinh sản trong một năm đầu (từ 1er Octobre 1928 đến 30 Septembre 1929) tăng lên đến 23, 4% quá đều dự định của kế hoạch ấy đến 2% Nhưng nói sức sinh sản trội hơn là đối với sức sinh sản trong nước trước kia mà nói, chớ nói cộng cuộc của Nga gây ra cuộc khủng hoảng thì không đúng. Hiện nay số xuất cảng của Nga chỉ là 2% trong suất giao dịch của thế giới thì thấm thía vào đâu mà phá giá được. Riêng về lúa mì thì Nga có thể xuất cảng được 15 triệu tạ, so với số 200 triệu cần các nước thiếu lúa cần mua thì chỉ là 7, 5%. Vậy thì cái tiếng phao «chính sách phá giá của Nga» chỉ là một lối vận động về chính trị chớ không quan hệ gì về kinh tế.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

NAM HẢI

Quan Toàn-quyền Pasquier sắp đến Huế

Có tin rằng đến ngày 13 Juillet thứ hai nầy sẽ đến Huế.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

Giúp dân đói

Hôm 4 juillet, một Hội đồng (quan Khâm sứ Chatel làm danh dự hội trưởng) có tổ chức tại nhà Cinéma Morin Huế một đêm chớp bóng để lấy tiền giúp cho dân các miền bị nạn mất mùa. Nghe nói số thâu được khá lắm.

THỪA THIÊN

Hát bội

Gần mấy năm nay tại tổng Diêm trường có lập ra hai trường hát tại làng Mỹ lợi và Miêu nha, khiến cho dân trong tổng xao lãng việc làm ăn sinh ra lắm điều bại tục.— Ở chốn thôn quê mà diễn ra cảnh trạng ấy, cái hại ai cũng dư biết. Thế mà nhân nay có người sửa soạn lập thêm một trường ở làng Vĩnh hòa nữa mới là lạ! Dân Diêm trường

THANH HÓA

Yết thị bán đấu giá quế (Thanhhóa)

Đến bữa 16 Juillet 1931 nầy, tức là ngày mồng hai tháng sáu ta, đúng tám giờ sáng, tại tòa sứ Thanhhóa có bán đấu giá năm cây quế (châu Lang-Chanh châu Bù-Ginh Bù-khop-muong và Bù-Man.

Quế nầy là một thứ quế Thanh rất tốt, bà con ai nấy nên chú ý đến mua một vài phiến để gia dụng.

NGHỆ-AN

Khám phá được một nhà in cộng sản

Theo báo F. I. thì hôm 6 Juillet vừa rồi, người ta có tìm thấy trong một nhà tại làng Yên lưu (gần Vinh) đủ cả đồ vật dùng in truyền đơn, một cái tủ đựng đầy những truyền đơn và vải đỏ.

Hai người ở trong nhà ấy là Đinh Hồ và Thị Quang đã bắt giải đến sở Mật thám Vinh để xét hỏi.

Câu chuyện «Nỗi khổ của dân ngụ cư»

Báo Tiếng-Dân số 396 ra ngày 27 Juin đăng bài nói tên Vy trùm trưởng phố Tân Hiếu nhũng lạm tiền bạc của dân ngụ cư, nên phải giam tại huyện Nghĩa Đàn để chờ ngày xét xử. Nay quan xét ra, chứng cớ rõ ràng, song chỉ giam tên Vy có 14 ngày rồi tha ra.

Tòa Kiểm duyệt bỏ một đoạn

Phụ-Trưởng

HÀ TĨNH

Tòa Kiểm duyệt bỏ trọn bài

QUẢNG NAM

Lại mối thù riêng

Trong số báo 395 ra ngày 24 Juin 1931, có đăng bài lại cảo «LẠI MỐI THÙ RIÊNG» nay được bức thơ cải chính, bản báo lấy công tâm đăng nguyên văn sau nầy:

L. T. S.

Thưa quí báo,

Trong báo Tiếng Dân số 395 ra ngày 24/6/31 về mục thời sự Quảng nam trong bài «Lại mối thù riêng» nói cha anh Hồ thị Phan (Phong) không muốn gả thị cho Đặng Tấu mà gây ra việc bắt Đặng Tấu và Đặng Thục. Câu ấy không đúng với sự thực nên xin quí báo lấy công tâm mà cải chính cho. Sự gả thị Phan cho người ở làng Hòa Mỹ, huyện Duy xuyên, đã nhứt định rồi, đến ngày chánh sinh thì thị lại bỏ đi. Từ đó về sau cha anh thị không hề nói đến sự thị nữa. Và Đặng Tấu bị bắt trước Đặng Thục đã lâu; chánh anh của thị Phan cũng bị bắt, sau quan xét vô tội mới được tha về kia mà!

V. H.

QUINHƠN

Truyền đơn cộng sản

Tối hôm 19 Juin ở Bình-định, Tuy-phước và Quinhơn thấy có rất nhiều truyền đơn cộng sản. Đến ngày 20 các nhà chức trách có bắt một người thợ điện và một người phụ thợ điện ở nhà máy điện Quinhơn. Nghe đâu hai người nầy bị tình nghi là có liên can đến sự rải truyền đơn tối hôm 19, hiện còn giam ở tạo Bình-định để xét hỏi.

Biết chuyện

PHAN-RANG

Cho vay cắt cổ

Dân làng Trường đông (Cửa bé) quanh năm chỉ chăm nghề đánh cá, rồi mấy năm nay biển giá mất mùa, dân gian túng thiếu. Nay có bọn nhơn sự thiếu thốn cực khổ của dân đen, cho vay tiền lời quá cao, nhân dân đội phải cam lòng mà vay chớ không biết chạy đi đường nào. Cho vay có hai cách không có giấy tờ:

1°/ Chủ nợ đưa ra 2$50, người vay phải góp mỗi ngày 0$10 cho đủ 30 ngày (2$50 mỗi tháng lời 0$50, tức 240%); hoặc đưa ra 1$ góp 12 ngày mỗi ngày 0$10 (lời 600%). Cách nầy gọi là «tiền góp».

2°/ Chủ nợ đưa ra 1$ mỗi ngày lấy lời 0$04 (lời 1440%). Cách nầy gọi là «tiền mướn».

Cho vay như vậy chẳng khác chi cướp công cướp của dân nghèo, mà có ai biết cho đâu!

N. C.

HÁN-VIỆT TỪ-ĐIỂN: đương in HƠN BA VẠN DANH TỪ — GIÁ BẢO MẬT:
Hạng tốt 7$50 Hạng thường 5$50
Ở xa xin thêm 0$50 tiền cước.
Nhận mua trước đặt cọc 1$00
Đào-duy-Anh, Huế

DRAGÉES
Vermifuge
RUDY
Trị bịnh
SÁN LÃI

Thuốc viên Dragées Rudy trị bịnh sán lãi rất thần hiệu, và làm cho người ta trở nên tráng kiện. Người lớn con nít đều dùng được.

Thuốc viên Dragées Rudy có bán tại các hãng thuốc ở Saigon và các hãng ngành ở các tỉnh.

PHARMACIE NORMALE
(L. SARREAU).
119-123 rue Catinat -:- SAIGON
(là hãng thuốc đáng tin cậy, tạo lập đã hơn năm chục năm rồi).

VỢ TƯỜNG-GIỚI-THẠCH TỨC LÀ TỐNG-MỸ-LINH SẮP QUA HANOI

Ai không biết bà Tổng tướng trí Tưởng giới Thạch từ ngày bà phát thanh công lời gió gần giữ cái chức chủ tịch chính phủ quốc dân. Ngày nay bà bỏ chồng lại bỏ vợ cả mà cưới một người vợ mới là nữ sĩ Tống mỹ Linh.

Tống mỹ Linh sang ngày nữ sĩ là một gái tân thời, rất mình vì khoa trang sức, vì thế nên được tin rằng nữ sĩ Tống mỹ Linh sắp từ Thượng Hải qua Hanoi rồi, tìm đến tận NHÀ ĐỒ CHẤN HƯNG mà mua các đồ vàng ngọc châu báu để trang điểm cho người ngọc được sinh lại thêm sinh.

Nhưng không biết rằng liệu nữ sĩ Tống có giấy QUỐC THÁI để bà [illegible] HÀNG BẠC không nhỉ?

Trung chính lại cảo

Chè ngon nhất.
Chè ngon nhất.

Hãy mua chè có tiếng ngon nhất mà dùng làm tại sở Plantation STI Pleiku (Annam) một kilo mội đồng. Ở xa mua phải chịu thêm tiền cước gởi.

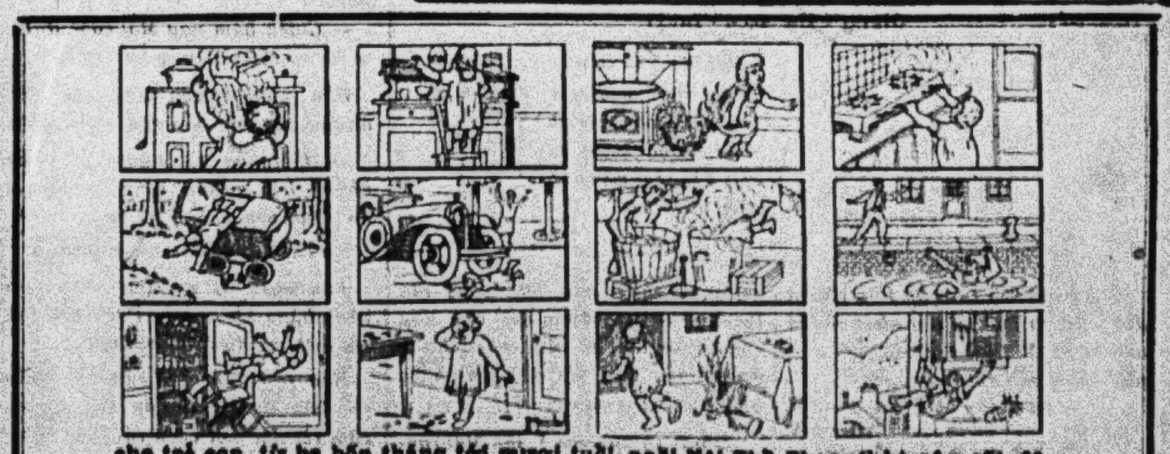

cho trẻ con, từ ba bốn tháng tới mươi tuổi, ngồi Nói Thế-Thao thời gân cốt đã mau nở nang, chân tay đã mau cứng cát mà tránh cho trẻ con những cái nạn ghê gớm như trên nầy.

VIÊN-ĐỆ ĐỒNG-HỚI

Sữa NESTLÉ hiệu CON CHIM

Sức khỏe của trẻ nhỏ

MUỐN NHƯỜNG LẠI

Vì chúng tôi bận nhiều công việc nên muốn nhường lại xưởng ghế Thonet đủ các vật dụng để tấn hành.

Vậy ngài nào muốn mua lại, xin mời đến nhà thương lượng. Ở xa xin viết thơ về.

Maison CỰ-HẢI
Près Etablissement Morin Frères
QUINHƠN

BỘI VẠN-QUỐC TIẾT KIỆM

Kỳ xổ số thứ 45, xổ tại Tổng cuộc ở Saigon ngày 29 tháng Juin 1931.

Cách thức số 2.

Série 1651 được ra.

Cách thức số 3. Xổ số lần thứ 12.

Série 113 được ra. Trong série nầy có một vé tiết kiệm số 917 của ông Francis Logoz chủ điền à Dong hoi (Annam) được bồi lại :

MỘT NGÀN ĐỒNG

Xổ trả tiền lời cách thức số 3

Tới ngày 29 Juin 1931, Hội đã bán dặng . . . . . 551 vé

Số tiền lời trả lại tháng nầy là $275,50

Vé số 517 được ra hưởng lời.

Vé nầy là vé phần nửa của ông Bui văn Nhan ở Bentre, nên chỉ hưởng được phần nửa mà thôi là $ 137,75

Phần nửa kia kể theo trong số thứ tự, thì thuộc vé số 158.

Vé số 158 nầy của ông Bui văn Loc, giáo sư ở tại Batri — Bentre, được hưởng phần nửa, là $ 137,75.

Kỳ xổ số gần tới đây thì định ngày 28 Juillet 1931.

Comptoirs Commerciaux d'Annam
Commission - Représentation
TRUNG-KỲ THƯƠNG-CỤC
107, Rue Paul - Bert -:- HUẾ
LÊ THANH-CẢNH chủ nhân

合 Maison HOP-THINH 盛

SOIERIE & MERCERIE

32 Rue des Cantonnais Phố Hàng Ngang

HANOI

Bản hiệu chuyên môn bán các thứ hàng tơ lụa Bắc-kỳ như : lĩnh áo, lĩnh quần đen, trắng trơn và hoa The thâm, bàng đen, the các mầu trơn và hoa Lụa thâm, các mầu, trắng bề khổ 0m37, 0m40, 0m70, 0m75, 0m80.

Lượt đen các hạng, vải màn, chẻ hạt. Bán sỉ và bán lẻ giá rất hạ, vì bản hiệu buôn bán dễ mấy chục năm nay, buôn được tại gốc những hàng kể trên. Các Qui Khách ở xa xin vì t thư về lấy mẫu và giá hàng, bổn hiệu sẽ hồi âm lập tức.

Lại còn các thứ hàng tạp hóa như đồ da, valise, yên ngựa, cặp nách, giầy giép, vi da, đồ đồng, đồ thêu, như mặt gối văn văn. . . . bản hiệu có bán buôn rất nhiều xin các qui khách chiếu cố, bản hiệu rất hoan nghênh. Gửi hàng đi các nơi theo cách lãnh hóa giao ngân (Contre-Remboursement).

Buôn bán thật thà, hàng tốt giá rẻ, các qui khách mua thử sẽ biết.

Nay cẩn bạch
Mme NGUYỄN-THỊ-SÁU
HỢP-THỊNH
Soierie & Mercerie 32 Rue des Cantonnais
HANOI

Hiệu ảnh nào lớn nhất ?

Đối với các nước Âu Mỹ thì chưa giám nói nhưng ở trong cõi này thì có Hiệu HƯƠNG - KÝ Photo là lớn nhất và có danh tiếng nhất mà thôi.

XÃ-HỘI-HỌC

CHƯƠNG THỨ 3

(Tiếp theo)

TIẾT THỨ NĂM

Quan hệ với tâm lý học

Tâm-lý học tấn bộ, chia ra tân cựu hai phái : 1/ là về sinh lý, 2/ là về thực tế, song đều nhận rằng ý thức của cá nhân, chỉ quan hệ với vật chất mà không có ảnh hưởng đến xã-hội ; vì vứt cả thần kinh não tủy ra ngoài mà giả thiết một cái «sinh-đắc quan niệm» (sinh ra mà có) để làm chứng nên sinh đều lầm ấy. Thiện ác tà chính là kết quả của hoàn cảnh xã hội, nhập vào trong cái phạm-vi thiên nhiên mà cho là sinh đắc. Bởi chia rẽ cái ý thức có chiếc độc lập ra, thành chỉ thấy được cái cảm tình tri giác ghi nhớ, tưởng tượng và phán đoán mà không sao tìm ra cái quan niệm của chính nghĩa thiện ác tà chính. Vậy muốn rõ thực tế tâm lý học, cần phải biết xã-hội học.

TIẾT THỨ SÁU

Quan hệ với số học

Số học là nhóm họp sự vật nhiều ít so le nhau mà định ra một cái chuẩn lượng, sự vật trong xã hội rất là phân phiền, thật nhờ số học thống kê mà sau mới rõ, song học khóa giảy về toán thuật phần nhiều là thuộc về phương diện cá nhân, thường không thích hợp với nguyên tắc xã hội. Vì như có 10 mẫu ruộng được 2 tạ lúa, như 60 mẫu thì được bao nhiêu ? 2 với 2 là 4. 3 với 3 là 6, ấy là nguyên tắc số học. Thế mà theo quan niệm xã hội thì không phải nhứt định như trên, cần phải xét chỗ phân nghiệp hợp lực mà phân biệt ra chỗ khác nhau, như 10 mẫu ruộng được 2 tạ lúa, 60 mẫu, có lẽ được xấp 6 lên (10 mẫu có thể được 12 tạ) mỗi người một ngày làm được 10 cây kim, 10 người chung làm có thể được xấp mười kia (người được cả 100 cây) nhưng đó còn là tổng kế về cá nhân, nếu như theo kiết quả sự phân nghiệp hợp lực của xã - hội hoặc có xấp mười xấp trăm, hoặc có xấp ngàn xấp muôn, 2 với 2 thành 7 mà không phải 4 ; 3 với 3 hoặc thành 8 thành 10 mà không phải 6. Tổng kế chung nầy khác với cái thống kế riêng kia, nhiều khi xa nhau lắm. Bài Phú quốc luận của Á-Đông-Tư-Mật, có cử một cái lệ « Làm kim » rất là rỏ ràng. Xem thế thì rỏ kiết quả sự sinh sản chung của xã-hội, nhiều hơn thống kế riêng của cá nhân ; người ta nói rằng xã-hội học có phát đạt thì số học mới hoàn thiện, chính vì lẽ ấy.

(Còn nữa)

GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC

hai quyển mỗi quyển 0$20

TIẾC THẾ-GIỚI

TRUNG HOA

Bệnh tình Trương-học-Lương và Quân sự Phụng-thiên

Bắc — kinh, 17 Juin. — Từ khi Trương-học-Lương trở lại Nam-kinh đến nay đã ba tuần lễ, Trương vẫn nằm dưỡng bệnh ở nhà thương Rockfeller, còn bệnh tình và bệnh căn thì vẫn giấu, không cho ai biết. Nhưng ở ngoài thì có nhiều tin đồn, mỗi tin mỗi khác. Người thì bảo Trương bị đầu độc ở Nam-kinh, kẻ thì bảo tại Trương dùng nhiều nha phiến quá mà sinh bệnh.

Dù thế nào mặc lòng, Trương đau nặng không trông nom việc quân được.

Vì vậy, ở Đại - bản - đinh có lập một hội đồng, để quản lý việc Mãn-châu, và Đông-tam-tỉnh. Việc thứ nhứt của hội đồng là triệu số quân còn dư của Mãn-châu ra ngoài trường thành. Quân ấy đi xe hỏa đến Sơn-hải-quan, mà đem quân đi như thế không rõ vì mục đích gì.

Có người đồn rằng các tướng của Sơn-tây muốn mời Diêm-tích-Sơn về lại mà quản đốc quân lính cũ.

Quân ấy chỉ có trung thành bề ngoài với chính phủ Nam-kinh, và họ vẫn muốn báo thù việc họ bị thua độ mùa hạ năm trước.

Số quân ở phía nam Sơn-tây, không rỏ là bao nhiêu. Có người ước tới 100 000 người, nhưng có lẽ không tới số ấy. Song nếu Phùng-ngọc-Tường muốn khởi sự chiến tranh, thì cũng có một số quân lớn để hành động. Phùng xem ý đang hành động, và Sơn-tây có ý khác, có lẽ vì thế nên Phụng-thiên phải phòng bị chăng.

Thái độ Diêm-tích-Sơn

Kỳ báo vừa có đăng tin Phùng Diêm và chánh phủ Quảng-đông. Nay có tin ở Đại liên nói rằng Diêm-tích-Sơn hôm vừa rồi có nói chuyện với ký giả các báo rằng mình chưa liếp nhận được mệnh lệnh gì của chính phủ Quảng-đông cả. Vả nếu có người mời ra nhận trách nhiệm, Diêm cũng không bằng lòng nhận. Nói tóm lại, Diêm cùng chính phủ Quảng-đông tuyệt không có quan hệ. (Theo báo Tàu)

NHẬT BẢN

Bãi công

Ở Nhật, theo thống kê của chính phủ thì trong năm 1930, có đến 2.289 cuộc bãi công, của thợ thuyền có, của người làm bàn giấy có, của bồi bếp cũng có.

MIẾN-ĐIỆN

Phong trào phiến loạn

Rangoon, 3 Juillet. — Có tin rằng cuộc phiến loạn đã lan rộng đi cùng.

PHÁP

Tại Hạ nghị viện

Tuần lễ nghỉ mà được ăn tiền công

Paris, 3 Juillet — Trong buổi hội đồng đêm, nghị viện đã chuẩn y bản dự luật cho các lao động thương mãi và công nghệ, các người ở thuê, cứ mỗi năm được nghỉ một tuần mà không trừ tiền công.

Laval — Franklin Boinllon

Paris, 3 Juillet — Tối hôm thứ sáu, tại Hạ nghị viện thủ tướng Laval yêu cầu hoãn cuộc chất vấn về tình hình trong các mỏ than, để bàn về việc giao thiệp Mỹ — Pháp đã. Ông Franklin-Boinllon tức quá, dứng giậy, đi thẳng lại chỗ thủ tướng Laval ngồi, cự dữ. Thủ tướng Laval, đi xa, không nói một lời. Ông Franklin-Boinllon kéo lại, nhưng có các nghị viên đến can.

TÂY BAN NHA

Hiến pháp mới của Tây ban nha

2 Juillet — Bản dự hiến pháp của Tây ban nha có tính cách một hiến pháp của một dân quốc hiệp nhứt. Theo bản hiến pháp ấy thì dân Tây ban nha được bình đẳng(?) các chức tước qui tộc đều bãi bỏ, tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, tự do lập hội, quyền tả hữu và chế độ gia đình đều được trọng. Thượng nghị viện có 260 nghị viên, cứ 4 năm thì thay một lần. Hạ nghị viện thì có 466 nghị viên. Cả đàn ông đàn bà, ai đủ 23 tuổi thì được quyền đầu phiếu.

Thưa các ngài !

Khi các ngài làm ăn ở nơi nước lạ (nước độc) nên dùng thuốc *Hải-ngọc-đường-bách-ứng* thì mới tránh khỏi các bệnh như vàng da, to bụng, phù nề, da bụng dầy, bụng có cục mà hay đau, ăn không tiêu v.v. Thuốc nay còn chưa được huyết tích, đờm tích, ăn mà tích, đại tiện táo kiết và đàn bà kinh nguyệt không điều nữa. Xa gần đều khen than hiệu —

Mỗi bao giá 0$15.

Bán tại :

Thanhhoa : M. Thắng-Long 73, phố lớn
M. Di-Long 112, phố lớn
M. Kinh, thợ may, 118, phố lớn
M. Hợp-Mỹ, 4, phố cửa Tôa
M. Nam-đồng-Ích, 33, Bến ngự
Bai thuong M. Tuất, bán phở.
Vinh M. Vinh-hưng-Tường, 176, Sarraut
Hué M. Thanh Lan, près de la procure de la Mission
Tourane M. Nguyen-hữu-Vinh, commerçant
Tamquan M. Huỳnh Dinh, làng Trường xuân
Quangngai M. Quảng hòa Tơ công ty, Phú nhơn
Bôngson M. Hồ Phông, commerçant à Hoài Ân
Nhatrang M. Mộng lương Thư quán dược phòng
Cana M. Léon Triêm, Fournisseur de chaux
Ninhhoa M. Nguyễn Thế, concessionnaire à XuânSơn

Mua tự 50 bao trở lên, gửi theo cách lãnh hóa giao ngân, thì tính mỗi 10 bao là 1$25, không phải chịu cước. Thư và mandat gửi cho :

M. Nguyen huy Cử, Tú tài, village Hoằng-nghĩa, phu Hoằng hóa, Thanhhóa (Annam)

PHÒNG-TÍCH

« CON CHIM »

Bịnh Phòng-Tích đàn ông, đàn bà sức kém thường hay bị, nhất là tự 25 đến 50 tuổi hay bị lắm, vì :

1 là : Khi cơm no, rượu say, vội ham tình dục ;

2 là : Khi mệt nhọc, ăn no đi ngủ hay đi tắm ngay,

nên thọ bịnh : gọi là Phòng-tích. Khi thọ bịnh, thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì hay ợ thường đau bụng, đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng dầy.

Mới bị uống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều, uống không công phạt, đúng bịnh ắt thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai bận uống, giá : 0p40.

VŨ-ĐÌNH-TÂN, 178 bis, Route Lechtray HAIPHONG. ÂN-TỨ Kim-tiền năm 1926

ĐẠI - LÝ TRUNG - KỲ :

HUE : Hiệu VĨNH-THƯỜNG, phố Gia-Long.
TOURANE : THÁI-VIÊN phố Musée và NGUYỆN - THỊ - HUỆ phố Đỗ-hữu-Vị.
QUANGNGAI : NGUYỄN-NGỌC-ANH, Thạch-Trụ, Mộ-Đức và CHẾ - HOÀNG à Sông vệ.
NHATRANG : MỘNG-LƯƠNG-THƯ-QUÁN.
TAMQUAN : Hiệu ông ĐỘI-CHẤN.
VINH : Hiệu SINH-HUY, phố Gare.
DALAT : ĐINH-VĂN-CHÂU, Librairie.
FAIFOO : HOÀNG ĐẠC - VINH 188, phố Pont Japonais.
DONG-HOI : Lê-Quỳnh Commerçant.

Khắp ba kỳ có Đại-lý bán cả.

TỪ NAY HẾT ỐM-ĐAU, XANH-XAO, GẦY-CÒM...

Vì trời Nam đã riêng sản xuất được *Thập-Toàn Đại-Bổ-Dưỡng Vệ-Sinh Tiên-Tửu*, Nam Phụ Lão Ấu uống thì không những đại bổ phế, thận, tâm, can, tỉ, vị, khí, huyết, mát ruột, đại tiểu tiện nhuận hoạt, ngon miệng, ăn khỏe, chóng đói, ngủ yên, chóng mạnh khỏe, béo tốt, đỏ gia thâm thịt mà nếu có rức đầu, chóng mặt, ngã nước, sốt rét, háo nhiệt, nóng lòng, táo kết, kiết lỵ, ợ chua, đau bụng, phòng tích, đi rửa, đau gan, bại thận, ho, đờm, siễn, lao lực lao tâm, khái huyết, đau mắt, đau răng, trăng nhạc, mê đao, ung sầu, lở chốc, thương gân, đau mình, rức xương, đơn thấp, tê bại, đàn bà tiền sản, hậu sản, kinh không đều, tích kinh, huyết hư, muộn con, ít sữa, động kinh, hữu sinh vô dưỡng, trẻ con cam sài, xanh, côm, lở kênh, nóng, ho, hay quấy, vân. vân .. cũng mau khỏi lắm, vì Tiên Tửu chế bằng các vị thuốc Gia truyền thượng hảo hạng, cực kỳ thần diệu đại bổ... lại pha vào rượu nho cốt lâu năm, rất quý, rất thơm ngon mà không say. Thật cổ kim đông tây chưa đâu có, chứ chẳng nên lầm với nhiều thứ rượu bổ : người ốm uống thì bổ bệnh, thêm khô chửa, người khỏe uống thì háo nhiệt, phá lở chốc... Đã được các Ngài trong Quan-trường, trong Giáo giới... các nhà SĨ, Nông, Công, Thương, các phu nhân mua dùng nhiều lắm, đều khen là uống trăm bạc sâm nhung, ngàn chén thuốc, không bằng một chai Tiên Tửu này. Năm đồng một chai lớn. Bán tại *THUẬN-LONG ĐẠI-BẢO-ĐƯỜNG 22, Rue Médicaments, Hanoi* là một Hiệu Thuốc Lớn có Đại-Danh-Y và có đủ các môn Thuốc Nam Gia truyền Kinh nghiệm cực kỳ thần diệu. Thành được nhất là những môn thuốc lậu, giang mai, thiên trụy, di mộng tinh, ho, hen, khái huyết, sốt rét, ngã nước, phù bàng, bổ nha phiến, kiết lỵ, đau bụng, đau mắt, đau răng, thối tai, ung sầu, lở kênh, hậu sản, huyết hư, kinh không đều, tích kinh, trẻ con cam sài, đau xương, trúng gió, bí táo lại tiểu tiện, ợ chua, thời khí, đau ngực, đau phổi, đau gan, đau dạ dày, bại thận, kém khí huyết. » Các Ngài ở Trung-Nam-Bắc Tam-kỳ, khi muốn mua Tiên Tửu, mua thuốc chữa các bệnh trên nầy đã ke, hay là các bệnh khó khăn, kinh niên, không đâu chữa nổi, không ai biết căn bệnh, theo lối giao ngân lãnh hóa hay muốn làm Đại lý, xin cứ gửi thơ về, quyết là sẽ được vừa ý đẹp lòng ngay. Đồng bào nên giới thiệu Bảo dưỡng cho các bệnh nhân biết, để khỏi tiền mất tật mang, đó là một công đức lớn vậy.

NGHĨA NƯỚC TÌNH NHÀ

TÂM-LÝ TIỂU-THUYẾT

Giang - Hạ DỊCH - THUẬT

Thầy Mạnh-Tử có nói : « Ta chưa từng nghe rằng vạy mình mà chính được người, huống là chính đến nhạc mà chính được thiên hạ ».

正人者孟
天者未子
下也聞曰
者況枉
乎躬己
己而
以正

Số 26

Phu nhân bèn tìm chữ trên phiếm đàn, tạo ra một lối âm nhạc rất bi ai áo não. Một lác tìm ra chữ rồi, phu nhân mới cất giọng hát :

— Ngày nay bông anh đào đua nhau trổ,
Cái bồi vui thú kia vẫn còn.
Nhưng rồi đây các bông tàn rụi,
Mà cái ái tình cho những ai đương đứng trông hoa,
Càng cứ tiếc lâu không biết đến đâu là cực điểm

Người thiếu phụ hát xong nín thinh. Phẹt-gân đứng một bên vừa sáp lại ôm hun để cảm ơn. Nhưng đương lúc bấy giờ đầu kia phòng khách có tiếng người nói :

— Mật-cao-nương ! sao Mật-cao-nương lại hát chi những bài không nghĩa lý ấy ?

Phẹt-gân giựt mình ngó lại, mồ hôi chảy đầm cắt rán và máng tang. Hầu tước Dục-sĩ-ca đã bước vào một cách nhẹ nhàng không ai biết. Hầu tước có thấy không ? . . . Hầu tước thấy những gì ? . . .

Chắc là hầu tước không thấy gì cả, vì cứ nói một cách tự nhiên :

— Chiều hôm nay Mật-cao-nương có ăn cơm với chúng tôi không ?

Phu nhân đứng dậy trả lời, nhưng cặp mắt vẫn ngó dưới đất :

— Hôm nay tôi nhọc quá. Nếu không trái ý hầu tước thì để tôi ăn riêng bên phòng tôi vậy.

— Thì tùy ý Mật-cao-nương.

Phu nhân đi ra. Cái cánh cửa nhẹ nhàng khép lại. Phẹt-gân thở rất mệt, và đưa tay rờ trán. . .

Hầu tước Dục - sĩ - ca thì bước tới bốn bước lại gần chỗ cương cầm rồi nói một cách rất thân mật :

— Nầy bạn ! ta sẽ ăn cơm với nhau, rồi ta sẽ nói chuyện . . .

Ông ngừng, ngó kỹ vào cặp mắt của người Anh :

— Chúng ta sẽ nói chuyện. Tôi còn nhiều đều thọ giáo với quan huynh. Dầu thế nào, thế nào, cũng đừng để chúng tôi phải đánh lại những cái trận như trận 10 Août... Chắc ngài sẽ không từ chối với một nước đồng minh . . .

Phẹt-gân cái đầu. Hai gò má cạo trắng có hơi đỏ. Đoạn mới khởi sự nói :

— Bữa 10 Août . . . các ngài còn nhát nhác quá . . . Các ngài không biết, không nghe rằng chính các ngài là mạnh hơn. Các ngài không tin cậy ở sức của các ngài, vì vậy mà các ngài giao chiến như là những người đương sợ thất bại : nghĩa là cẩn thận quá, giữ gìn quá, ở xa nghịch quân quá, không chịu xáp gần. Cái đều bi hiểm độc nhứt của người Anh là lòng can đảm. Muốn thắng ở trên mặt biển nầy thì trước hết phải dự bị cho sẵn sàng, đoạn thì tiến đại vào địch quân. Các tay đại tướng như Rodney, Nelson, và người Pháp Suffren, đều làm như vậy cả . . .

XII

. . . Cánh cửa khép lại nhè nhẹ. Bà hầu tước Dục-sĩ-ca nhẹ nhàng bước ra.

Ra ngoài phòng khách đoạn, bà ngừng lại, lóng tai nghe. Hai người Anh và Nhựt vẫn nói chuyện như thường. Những cái tên danh nhân như Rodney, Nelson, Suffren lọt qua cái vách tường mỏng. Rồi bà mới đi . . .

Cái phòng tiếp theo phòng khách là một cái phòng rất hẹp, mà không có bàn ghế. Bà hầu tước Dục-sĩ-ca đi ngang qua cái phòng nầy, rồi đi ngang qua một cái nữa. Đi một đoạn nữa thì đến một cái buồng thấp bằng gỗ trắng. Ở trong chỉ có một cái ghế dài lót bằng nhung đen.

Đứng trước cái buồng bà Dục-sĩ-ca vỗ tay hai cái, tức thì có hai người nữ tỳ chạy đến.

Bà không nói một lời. Hai người kia cũng nín thinh, cứ việc cởi xuống vải, rồi mở giày cho bà. Rồi chúng lần lần cởi cả y phục của bà.

Cởi cả áo quần Âu trang đoạn bà ta khoác một cái trường y, rồi xỏ chưn vào đôi giép bằng vải, đoạn lìa chỗ buồng bằng gỗ trắng kia, mà đi lại tắm trong một hồ nước nóng, cũng như các người đàn bà Nhật khác trước khi mặt trời lặn.

Tắm xong bà đi trở lại cái buồn thấp kia cởi cái trường y và rút đôi giép vải ra. Mấy người nữ tỳ lại đem ra ba cái áo bằng nhiễu nhẹ, ba cái áo Nhựt-bổn, rộng tay ; cả ba đều màu xanh, và đều có thêu một cái hoa thị.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

https://tieulun.hopto.org

Đốt nhà thờ

Madrid, 3 Juillet — Sau một bộ đồng của các công đoàn thì một nhà thờ bị đốt ; thiêu mất hai người ở trong nhà thờ ấy.

BỒ ĐÀO NHA

Bãi công

Varsovie, 2 Juillet (Rad. dép.) — 12 nghìn người cầm máy xe hơi bãi công để phản đối thư thuế mới chính phủ định đánh về nghề làm việc xe hơi.

Varsovie 2 Juillet (Rad. dép.) — Vì chính phủ định giảm tiền công nên những người làm việc ở hạ sở Hỏa-xa và Bưu-điện định bãi công phản đối.

Đảng tiểu nông buộc các đảng viên bỏ uống rượu bỏ hút thuốc, khuấy rối tài chính chính phủ chơi, vì chính phủ giữ độc quyền hai thứ ấy.

MỖI MẪU TÂY 10.000 PHẤT LĂNG

(Bắt nhiều thì nên, chân hương phẩm công tại được chứng ấy)

Hãy trong HƯƠNG-THẢO (Quintes de la LAVANDE)

Sự tiến thọ được bảo hiểm chắc chắn

Ai muốn bài rẻ hãy viết thơ cho sở.

Pépinières Gaillard Apt — France

Thuốc cai nha phiện

Cảnh đã từng qua cái cảnh nghiền
Chừa chừa hút hút mấy mươi viên
Đèn khêu thí nghiệm công bao quản
Sách thuốc tinh tường đã cứu nghiền
Hoàn thuốc tài tình hay quá thánh
Người nghiền lúc uống sướng bằng tiên

Năm câu hỏi dưới thưa minh bạch
Nặng nhẹ đoán xong gửi thuốc liền

1· Nghiện ngày mấy bửa ?
2· Mỗi bửa mấy phân, hay mấy đồng cân ?
3 Xài ăn mấy lượt ?
4· Có táo nuốt không ?
5· Người khỏe hay yếu ?

Nguyên sử tòa thượng hạng thông phán

TRẦN-ĐỨC-CẢNH

39 phố Cửa - tường

Tonkin | Namdinh

INJECTION PEYRARD D'ALGER

Thuốc thục hiệu này chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU mới bị hay là có đã lâu rồi.

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc này thì lành bịnh hết 231 người

(Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)

BÁN TẠI NHÀ: SPÉCIALITÉS PEYRARD 64, Rue de Grenelle, PARIS và cùng các nhà thuốc có danh

告成國藥仙神

Thêm sức mạnh cho loài người
Trừ tuyệt cái hại vô cùng cho xã - hội
Không gì bằng :

Thuốc bổ phổi

Hiệu Thần-Tiên

Kiêm trị các chứng đau phổi, ráo phổi ho đờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, v. v... Giá mỗi lọ : 0$30.

Môn thuốc Thần-tiên còn có nhiều cao, đơn, hoàn, tán ; các Ngài cần dùng hay muốn làm Đại-lý, xin viết thơ về lấy quyển Catalogue. Thơ và mandat gởi cho :

Nguyễn-xuân-Dương

123, Phố Khách Namdinh

Tổng Đại-lý : *24, hàng đường, Hanoi*

Trung-Kỳ Thương Cục

107, rue Paul Bert, Huế

XIN CHÚ Ý VỀ MẮT ! ! !

Than ôi ! bệnh đau mắt của ta rất nhiều người mắc, người nhỏn trẻ con mười người thì 3, 4 người có bệnh đau sau đến nỗi đui mù, thế mà ta bỏ việc gốc, làm việc ngọn, chẳng ai kê cứu để giúp cho đồng bào đau đến đui mù, như vậy thì còn lấy gì vàn minh phú cường được nữa, vậy tôi cũng vì lẽ đó, đem hết sức ôc theo các phép thí nghiệm có kê cứu chế ra được các thứ thuốc đau mắt thần hiệu hiện đã được nổi tiếng khắp cả Đông Dương này, vậy xin đồng bào nếu ai đau mắt gió, đỏ mắt có nhỉ v. v, thì dùng thuốc đau mắt số 8, có mồng mộng, toét mắt, bọ lạch mắt, đất kẻ mắt v v thì dùng thuốc số 9

Lê NamHưng à Phanthiết, Lưu Thành Tập Long Xuyên, Phu Hà 87 rue des médicaments Hanoi Lưu Moc Seng à Phú Thọ Xin liệt quý đung nội hóa thì mấy cô da lắt tới thế lào xin giúp bộ, Hoàng văn Ấp, 67 phố Ninh Xá Bắc Ninh (Tonkin)

Thuốc mới bài, uống vào lỗ miệng, trị

BINH TIEM LA

Uống thế khỏi chích thuốc

SIGMARGYL

Laboratoire Chimiothérapique 2 Place du Théâtre français PARIS, et toutes Pharmacies

à Huế : Pharmacie IMBERT

Chân - hưng y - nghiệp

Y nghiệp nước ta từ xưa tới nay không qui củ nhất định không có thí nghiệm và không xem xét đến nơi. Duy chỉ lấy bốn phép « vọng văn vấn thiết » làm chuẩn đích, chữa trong bốn phép ấy nếu không khỏi thời bảo là tại số, những nhà lương y hiểu đủ bốn phép ấy thời rất ít, còn những bọn không học chỉ xem qua sách thuốc cũng có mấy bài gia truyền cũng lợi dụng con đao cầu làm kế sinh nhai thời rất nhiều, họ cũng chữa bệnh cốt lấy đồng tiền, còn khỏi hay không mặc thuốc với bệnh.

Nay bản hiệu tôi chuyên nghề làm thuốc học rất công phu, chuyên tâm kê cứu đông, tây y học, bệnh đáng cắt mổ chữa theo hóa học, bệnh thuộc khí huyết thời dùng bắc dược. Bản hiệu xem mạch biết đích bệnh căn. Hoàn tán cao đan chế luyện theo đúng phép. Chữa đủ các bệnh người lớn trẻ con, đã mới đã lâu cũng đều khỏi cả, đến như những bệnh cấp nguy cấp đến nơi, các thầy đã chê khi mới đến bản hiệu chữa khỏi được nhiều.

Có chữa các bệnh như sau này :

Bàn đông mộng-tinh, di tinh 1$00, đàn bà tinh thủy không đều, huyết hư bạch đới, không đẻ hay có đẻ không nuôi thai tiền sản hậu 1$00 ; đau bụng, đau tức kinh niên 1$00, ho lao, ho hen, đàm suyễn, thổ huyết, khái huyết, tiện huyết 1$50 ; phong thấp co chướng tê bại 0$50 ; đau mắt màng mộng 0$50 đau mắt có lông cặm, chữa theo hóa học một ngày thời khỏi, mắt đẹp không có sẹo 5$00, trẻ con cam tích 0$50 ; lậu và giang mai chữa rứt nọc không tốn tiền lại sinh dục như thường 1$00, chai con 0$50. Thuốc chén chữa các bệnh 0$50 1 tháng, còn các bệnh khác kể ra không xiết.

Thuốc cai nha phiện văn minh, uống và người rất khỏe, nặng độ 10 ngày, nhẹ thời luôn lễ là hết bệnh nghiện, nếu không bỏ được, xin giả lại tiền. Khi mua phải nói rõ ăn nhiều hay ít, có tật bệnh chi không, người yếu hay khỏe, để tôi chế thuốc cho hợp với bệnh, gửi cách lĩnh hóa giao ngân. Thuốc này đã có giấy chứng nhận là không có chất, thuốc phiện hạng nhất 5$00, hạng nhì 2$00 hạng ba 2$00 và 1$00, chai con 0$50 đã bì.

Monsieur **Trần-đắc-Sử** dit Tam-Tinh

Y Quán Rue nhà hỏa tức hàng xe Điếu N. 23 à HANOI.

Tiệm Đông kinh ở tỉnh Dalat có bán đại lý thuốc CAI NHA PHIỀN cho hiệu Tam Tinh Hanoi. — *Cần mỗi tỉnh một nhà đại lý bán thuốc cai nha phiện.*

Lê-nam-Hưng đường gia-long à Phan-thiết. Nguyễn-văn Ngộ phố chợ cũ à thái nguyên tỉnh, hiệp phát à long xuyên Nam kỳ đều có bán thuốc Cai nha phiện hiệu tam tỉnh Hanoi

Tam-xà

Trị đủ mỗi chứng phong thấp tê bại, nhất là năm nay thời khí ẩm thấp, mưa nắng thất thường nên dễ phát sinh ra các chứng nầy lắm. Như ai bị nhẹ lập tức dùng 1 lọ cao *Tam xà* giá 1$50 nặng dùng độ 3, 4 lọ là khỏi hẳn. Hỏi tại hiệu :

Nguyễn-Từ dit SINH-HUY N° 44 Rue de la Gare VINH

Chapellerie — Lunetterie — Nouveautés

Bạch-trọc

Lậu, mới mắc hay mắc đã lâu dùng trong vòng 6 lọ là khỏi dứt nọc, không nại dường sinh dục, chất thuốc hòa bình, khi dùng không vật vả khó nhọc gì cả, mà bịnh lại chóng khỏi. Mỗi lọ 1$ ở xa xin gửi cách lĩnh hóa giao ngân.

Dĩa điện khí « BÉKA »

ĐIỆU

HUẾ

năm 1931

CARTES POSTALES ĐỦ THỨ

GIA từ 0$02

một cái

Mme RICHARD

agent exclusif

N° 2 Rue de la CITADELLE

(kế cửa Thượng Tứ Huế)

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN DƯỢC-PHÒNG

(ANNAM) NHATRANG

A/ — Chuyên bán các thứ sách quốc văn xuất bản tại Trung, Nam, Bắc kỳ ; các đồ văn phòng tứ bửu, các sách học, sách tây v. v...

B/ Đại lý các thứ thuốc cao, đơn hườn, tán rất linh nghiệm của các hiệu Bào chế Việt-Nam :

1· — *Tham-Thiên-Đường Dược-Phòng*
2· — *Nam-Thiên-Đường Dược-Phòng*
3 — *Thuận-Long Đường Dược-Phòng*
4· — *Thuốc bổ nha phiến đại tài của Hồng-Lạc-Đường Faifoo*
5· — *Từ-Ngọc-Liên Dược-Phòng*
6· — *Vỗ-Đình-Dần Dược-Phòng*
7· — *Thuốc trị phong-tích thần-hiệu của Y-sĩ Vỗ-Đình-Tân Haiphong*

C/ — Đại lý các thứ dầu :

Khuynh-diệp, Ba cô, nước Sông Hương, Mười thương. v. v. của VIỄN-ĐỆ ĐỒNG-HỚI

Nam-diệp, Cốt thần, nước bông, xà phòng thơm, v. v. của hiệu THUẬN-LONG HANOI

Các thứ phấn sáp Trường-Xuân của bà DANG-THI-HOI SAIGON

D/ — Đại lý các thứ sơn đủ màu (peinture pour toutes couleurs)

E/ — Đại lý bán lẻ các thứ hào Tây, Nam xuất bản tại Trung, Nam, Bắc kỳ.

Các ngài ở xa muốn hỏi điều gì xin viết thư về, bản quán vui lòng trả lời ngay.

Ngài nào muốn ủy quyền đại lý xin viết thơ thương lượng.

Bản quán chủ ý thật thà, ngửa mong đồng bào xa gần huệ cố.

Chủ nhơn VƯƠNG-GIA-BẬT Kính cáo

MAGASIN DE SOIERIES

TÂN LỢI

188-140, Bd Tổng-đốc-Phương (CHOLON)

Bổn-hiệu bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng Tàu, hàng Thượng-hải như là : lãnh, xuyến, trứu, cẩm-nhung, cẩm-châu v v... Hàng thiệt tốt, thiệt bền, hàng nhuộm đen mặc đến rách không hề sợ phai trô. Bán lẻ đủ các thứ hàng Bombay, hàng Nhựt-bổn v v... Khăn đội đầu rút và thêu nhiều kiểu, nhiều màu thiệt đẹp.

Trử bán sỉ và lẻ đủ các thứ màu nhuộm của Tây hiệu " Teinture Idéale" danh tiếng thuở nay ở Nam-kỳ.

Bánh hộp biscuits " Kim-Thời " của bổn-hiệu chế-tạo chẳng khác nào biscuits mélanges choisis của Tây, được nhiều người khen ngợi. Bán lẻ mỗi hộp 0$75 tại bổn-hiệu mua sỉ có huê-hồng.

Ở Bắc-kỳ có bán ở hiệu Quảng-van-Thành Nội-hóa N° 120 Bonnal Haiphong, giá mỗi hộp là 0$80.

Bổn-hiệu buôn bán đã mấy chục năm cùng các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Ở xa xin viết thơ thương-nghị.

TÂN-LỢI

138-140, Bd Tổng-đốc-Phương Cholon

BAC - NINH

Bệnh quỷ đã có thuốc tiên ! !

Nếu ai mắc LẬU, hay TIM-LA, hay LẬU nhập CỐT nghĩa là khói rồi bề trong người nhọc mệt thấp đêm uống rượu thì sáng có mủ, hay trong thịt nổi buồn như hiu, hay cần cái nhứt một cái, xem đã có mủ, vì các vi-trùng GONOCOQUE nó ẩn vào trong xương, trong máu, hễ trở gió thì như vậy, bịnh nầy rất nguy hiểm và chuyển nhiễm, nếu để cho lâu Bà thì người ấy mang bịnh đau GIÀ-CON (Hérite) khi hư, huyết bạch, bằng huyết v. v, thì sinh đẻ rất khó, nếu đã con thì hay bằng mắt, còn TIM-LA nhập CỐT, ngoài khỏi như trong máu trong xương còn vi-trùng SPIROCHETE DE SCHANDIRE cho nên trở gió hay sốt, đau đầu, đau mình, đầu cổ đầu xuống, chân tay mỏi mệt, các cái nọc nầy nó chuyển-nhiễm rất là nguy hiểm, vì thế cho nên ta nhiều người đã rồi, đẻ ra bài ra bọc, đã con thì con cái nọc, thiếu cái hia, ta ở là đã quấy ngỗ, vì cái nọc nầy nó chuyển-nhiễm sang tự lúc thụ thai, nếu mắc bịnh không tìm được thuốc thần hiệu nầy thì các nọc ấy nó chuyển nhiễm sang mấy mươi đời, như sa sang đến chán chất, v. v, vì thế nhiều người thể không có bịnh gì xem máu thì trong có vi-trùng TIM-LA, còn như bịnh NỔ LOÈN (Chancre-mou) bịnh nầy nó cũng có vi trùng BACILLE DE DUCREY, các vi-trùng nầy nó cũng ẩn vào trong xương, trong máu, nó cũng nguy hiểm như TIM-LA, bịnh nầy cũng có nhiều người thiệt hại đến thân thể, vậy các ngài mắc phải các bịnh nầy đã nặng, hay bịnh nhập CỐT mấy mươi năm, hay mới mắc phải, thì lập tức dùng ngay thuốc HIỆU HOÀNG-VĂN-ẤP, số nhà 67 phố Ninh-xá Bắc-ninh (Tonkin), thế nào cũng phải mau khỏi, và rứt hết nọc, người có bịnh uống thuốc vẫn đi lại làm ăn như thường, khỏi bao giờ không biết, thực thế vậy, nếu lần Bà có thai uống cũng được không hại gì cả, thuốc LẬU, 1p00, TIM-LA 2p00, thuốc CHANCRE-MOU cả uống và bôi 3p00, ĐẠI-LÝ LÊ-NAM-HƯNG Commerçant Rue de Gia-long PHAN-THIẾT, PHUHÀ 87 Rue des Médicaments (Phố Hàng-Bồ) và HANOI hiệu QUẢNG-HIỆP-THÀNH Phú-nhơn à QUẢNG-NGÃI. Lưu-thành-Tập Hàng-phố Công-lơ à Longxuyên à Cochinchine à nếu ngài muốn mua thì gởi cho một ít tiền trước cho bản hiệu gởi linh hóa giao ngân cũng hàng, còn như ngài nào muốn làm đại-lý xin viết thơ về bản-hiệu.

Phòng bị kẻ làm giả mạo chè Tam-Hỷ

Mồng 4 ta tức là ngày 21 tây bản hiệu có chè mới sang, bản hiệu xưa nay vẫn dùng hạng chè tốt nhất để đóng chè Tam-hỷ đã được các ngài ngợi khen là một thứ chè nhỏ cánh xanh nước và được hương, song bản hiệu xin bà cáo để các qui khách biết rằng: sau đây các ngài có lòng chiếu cố mua chè (Tam Hỷ). Xin hãy nhận kỹ 4 điều như sau mà kẻo lầm 1) 2 chữ Tam Hỷ in ở ngoài hòm và ở gói chè thì phân minh nét nào ra nét ấy chữ không phải nét nọ giống nét kia 2) hiệu Tam tinh (tức là ông Thọ dứng cầm gậy cùng con hươu và 2 con dơi) trên trán ông Thọ hơi liềm nhọn chữ không phải tròn giẹp 3) con hươu đứng bên lã ông Thọ thì trên đầu con hươu có 2 cái sừng rõ ràng chữ không phải là 2 cái tai, 4) bên hữu ông Thọ có hai con dơi chữ không phải loài chim muông gì khác cả

Bản hiệu đã kể minh bạch 4 điều ở trên để các qui khách nhận kỹ rồi hãy mua, vì là gần đây có kẻ gian phi, đóng hạng chè xấu lấy hạt chữ Tam Hỷ và hiệu Tam tinh của bản hiệu để lừa dối các ngài, mưa cầu mối lợi, làm mất cái giá trị chè Tam-Hỷ của bản hiệu. Vậy xin các ngài lưu tâm xét kỹ kẻo lầm.

Chính hiệu tại Haiphong phố khách 140

Chi điểm tại Hanoi phố hàng ngang số 3

Các nơi đều có Đại lý

KIM - THÁI *Kính cáo*

Tam-Kỳ : ĐỒNG-BÀO CHÚ Ý ! !

NGƯỜI MAY MỚI GẶP THUỐC HAY ?

Lạo-nhơn-Đường Hocmôn Gia-định

NAM - KỲ THÀNH CÔNG BÁC THÀNH - DƯỢC

1) THẦN-HIỆU TÊ BẠI HOÀN, chủ trị các chứng phong tê bại xuội nhức mỏi hoặc sảng hậu tê sưng rất thần hiệu : mỗi hộp giá 1p.20

2) ĐIỀU KINH BẠCH ĐẠI HOÀN, là thuốc bổ huyết điều kinh và trừ BẠCH ĐẠI HẠ đau bụng xót ruột, xây xẩm đều trừ được hết hễ uống vào thì dặng khỏe mạnh : mỗi hộp giá 1p.00

3) SÍ LAO BỔ TẠNG HOÀN, là thuốc bổ lao qui ông, qui thầy, qui học-sanh làm việc mệt mỏi bổ tinh thần rất hiệu nghiệm bổ phổi trừ ho-lao giải trí não, là thánh dược, mỗi hộp giá 1p.00.

4) NGŨ LÂM BẠCH TRƯỢC TÁN, chuyên trị về chứng đau lậu-kim-thời hoặc lâu, hoặc mau, uống thì trừ hết (chỉ mủ hoặc trược độc) tánh thuốc ôn hòa dễ uống. 12 bao : 2p.00

(4-4) DƯƠNG MAI SANG ĐỘC HOÀN, trị các chứng PHONG-TÍNH DƯƠNG-MAI CÓ GHẺ, SANG ĐỘC PHÁT SƯNG HỘT XOÀI hoặc cốt khí còn ẩn trong mạch-máu hoặc chưa trổ ra hoặc âm-ỷ nhức đau hoặc LẬU ĐỘC và nhiệt độc đều trị dặng tất cả, bịnh nhẹ uống 10 bao, nặng uống 15 bao tuyệt độc khỏi trừ căn ; (giữ được vệ-sanh) KHÔNG HẠI SANH DỤC thứ thuốc bổn hiệu mới tìm dặng là phương thuốc thánh hai số 4-4, 12 bao cachet giá . . . . 3p.00.

5) HÓA ĐÀM CHỈ KHÁI TÁN, trị các chứng ho phong ho đàm (HO NHIỆT) Ho ban trái mụt trong cổ hoặc ngứa cổ v. v... 12 bao giá. . . 1p.00.

5-5 THUỐC HO HOÀN trị ho huyết ho sẩn-hậu, hoặc già-cả ho mệt, ăn ngủ thất thường, mỗi hộp 12 hoàn 1p.00

6) BỔ TÀ THUẬN QUYÊN TÊ, nhân ĐỒNG-HỒ-TREO, trừ dặng cái giống độc ở trong bụng chói nước bịnh hậu đau bụng lâu năm xổ không phạt tỉ-vị xổ khỏe không đau bụng khỏi cữ kiêng. 12 bao 2p.00.

7) THANH NHIỆT GIẢI - BAN-TÁN, trị các chứng BAN CHẨN nội nhiệt, bịnh hậu da vàng, con nít ĐỔ MỒ HÔI ĐẦU hoặc CAM TÍCH bụng lớn, 12 bao : 1p.00

8) ĐOAN DƯƠNG CẤP-CỨU HOÀN, chế ngày mồng năm tháng năm gấp trị các chứng, nhứt là trị bịnh thời khí, dịch khí, cảm mạo thương hàn đi đường đem theo bộ thân thật là LINH - ĐƠN ; mỗi hộp 30 hoàn giá 1,p50.

BÁC THÀNH DƯỢC CỦA BỔN HIỆU KHÔNG TỰ KHOE ;

Đồng bào anh em chị em cũng đã biết rõ là BÁC THÀNH DƯỢC đã có giấy chứng-nghiệm và được tam kỳ hoan nghinh ;

Ở xa muốn mua thuốc thơ hoặc mandat thì đề ngay :

Monsieur TRƯƠNG MINH Y

Directeur TẠO NHƠN ĐƯỜNG

N· 4 Rue de la Gare à HOCMON Gia-định

MỚI CHẾ RA

Các ngài mua giầy nên chú ý !

Bản hiệu mới chế ra kiểu giầy này bằng vải trắng, đế bằng Crêpe Anglaise giá bán nhứt định 2$75 một đôi, ai muốn mua buôn xin mau mau gửi thơ thương lượng, thứ giầy này dùng đi đường xa vừa nhẹ nhàng vừa lịch sự mà êm ái, và nhất là dùng để chơi TENNIS thời tiện lắm

Bản hiệu lại mới có Catalogue đẹp nhất Đông-Dương, xin viết thơ lấy ngay kẻo hết, mà từ nay giầy sẽ đóng hộp như tây vậy.

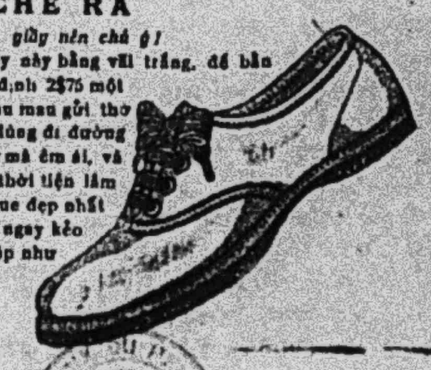

AN-THÀNH

37 Phố Hàng Đào — HANOI

Mua hàng không gửi tiền Bản hiệu không gởi hàng.